



SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

MILINDAPAÑHAPĀḶI

&

MILINDA VẤN ĐẠO

10. VAṆṆABHAṆANAPAÑHO

1. “Bhante nāgasena, bhāsitampeṭaṃ bhagavatā: ‘Mamaṃ vā bhikkhave pare vaṇṇaṃ bhāseyyuṃ dhammassa vā saṅghassa vā vaṇṇaṃ bhāseyyuṃ, tatra tumhehi na ānando na somanassaṃ na cetaso ubbillāvitattaṃ¹ karaṇīyaṃ ’ti.

Puna ca tathāgato selassa brāhmaṇassa yathābhucce vaṇṇe bhaññamāne ānandito sumano ubbillāvito bhiyyo uttarim sakaguṇaṃ pakittesi:

**‘Rājā ’hamasmi sela² dhammarājā anuttaro,
dhammena cakkam vattemi cakkam appativattiyaṃ ’ti.**

Yadi bhante nāgasena bhagavatā bhaṇitaṃ: ‘Mamaṃ vā bhikkhave pare vaṇṇaṃ bhāseyyuṃ, dhammassa vā saṅghassa vā vaṇṇaṃ bhāseyyuṃ, tatra tumhehi na ānando na somanassaṃ na cetaso ubbillāvitattaṃ karaṇīyaṃ ’ti, tena hi ‘selassa brāhmaṇassa yathābhucce vaṇṇe bhaññamāne ānandito sumano ubbillāvito bhiyyo uttarim sakaguṇaṃ pakittesi ’ti yaṃ vacanaṃ, taṃ micchā.

Yadi selassa brāhmaṇassa yathābhucce vaṇṇe bhaññamāne ānandito sumano ubbillāvito bhiyyo uttarim sakaguṇaṃ pakitteti,³ tena hi ‘mamaṃ vā bhikkhave pare vaṇṇaṃ bhāseyyuṃ dhammassa vā saṅghassa vā vaṇṇaṃ bhāseyyuṃ, tatra tumhehi na ānando na somanassaṃ na cetaso ubbillāvitattaṃ karaṇīyaṃ ’ti tampi vacanaṃ micchā. Ayampi ubhatokoṭiko pañho tavānuppatto. So tayā nibbāhitabbo ”ti.

2. “Bhāsitampeṭaṃ mahārāja bhagavatā: ‘Mamaṃ vā bhikkhave pare vaṇṇaṃ bhāseyyuṃ, dhammasasa vā saṅghassa vā vaṇṇaṃ bhāseyyuṃ, tatra tumhehi na ānando na somanassaṃ na cetaso ubbillāvitattaṃ karaṇīyaṃ ’ti. Selassa⁴ brāhmaṇassa yathābhucce vaṇṇe bhaññamāne bhiyyo uttarim sakaguṇaṃ pakittitaṃ:

**‘Rājāhamasmi sela dhammarājā anuttaro,
dhammena cakkam vattemi cakkam appativattiyaṃ ’ti.**

Paṭhamaṃ mahārāja bhagavatā dhammassa sabhāvasarasalakkhaṇaṃ sabhāvaṃ avitathaṃ bhūtaṃ tacchaṃ tathattaṃ paridīpayamānena bhaṇitaṃ: ‘Mamaṃ vā bhikkhave pare vaṇṇaṃ bhāseyyuṃ dhammassa vā saṅghassa vā vaṇṇaṃ bhāseyyuṃ, tatra tumhehi na ānando na somanassaṃ na cetaso ubbillāvitattaṃ karaṇīyaṃ ’ti.

¹ uppillāvit° - Ma, evaṃ sabbattha.

² selāti - Ma, evaṃ sabbattha.

³ pakittesi - Ma, PTS.

⁴ selassa ca - Ma, PTS.

10. CÂU HỎI VỀ LỜI NÓI CA NGỢI:

1. “Thưa ngài Nāgasena, đức Thế Tôn cũng đã nói rằng: ‘**Này các tỳ khuru, nếu những người khác nói lời ca ngợi về Ta, nói lời ca ngợi về Giáo Pháp hoặc về Hội Chúng, trong trường hợp ấy các người không nên thể hiện nổi vui mừng, niềm hoan hỷ, hay tâm trạng phấn khởi của tâm.**’

Và thêm nữa, trong khi lời ca ngợi đúng theo sự thật của Bà-la-môn Sela đang được nói lên, đức Như Lai đã vui mừng, hoan hỷ, phấn khởi công bố nhiều hơn, vượt trội hơn về đức hạnh của bản thân rằng:

‘Này Sela, Ta là đức vua, đấng Pháp vương vô thượng. Ta chuyển vận bánh xe theo Giáo Pháp, là bánh xe không thể bị chuyển vận nghịch lại.’

Thưa ngài Nāgasena, nếu đức Thế Tôn đã nói rằng: ‘Này các tỳ khuru, nếu những người khác nói lời ca ngợi về Ta, nói lời ca ngợi về Giáo Pháp hoặc về Hội Chúng, trong trường hợp ấy các người không nên thể hiện nổi vui mừng, niềm hoan hỷ, hay tâm trạng phấn khởi của tâm,’ như thế thì lời nói rằng: ‘Trong khi lời ca ngợi đúng theo sự thật của Bà-la-môn Sela đang được nói lên, đức Như Lai đã vui mừng, hoan hỷ, phấn khởi công bố nhiều hơn, vượt trội hơn về đức hạnh của bản thân’ là sai trái.

Nếu trong khi lời ca ngợi đúng theo sự thật của Bà-la-môn Sela đang được nói lên, đức Như Lai đã vui mừng, hoan hỷ, phấn khởi công bố nhiều hơn, vượt trội hơn về đức hạnh của bản thân, như thế thì lời nói rằng: ‘Này các tỳ khuru, nếu những người khác nói lời ca ngợi về Ta, nói lời ca ngợi về Giáo Pháp hoặc về Hội Chúng, trong trường hợp ấy các người không nên thể hiện nổi vui mừng, niềm hoan hỷ, hay tâm trạng phấn khởi của tâm’ cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho ngài. Nó nên được giải quyết bởi ngài.”

2. “Tâu đại vương, đức Thế Tôn cũng đã nói rằng: ‘Này các tỳ khuru, nếu những người khác nói lời ca ngợi về Ta, nói lời ca ngợi về Giáo Pháp hoặc về Hội Chúng, trong trường hợp ấy các người không nên thể hiện nổi vui mừng, niềm hoan hỷ, hay tâm trạng phấn khởi của tâm.’ Và trong khi lời ca ngợi đúng theo sự thật của Bà-la-môn Sela đang được nói lên, Ngài đã công bố nhiều hơn, vượt trội hơn về đức hạnh của bản thân rằng:

‘Này Sela, Ta là đức vua, đấng Pháp vương vô thượng. Ta chuyển vận bánh xe theo Giáo Pháp, là bánh xe không thể bị chuyển vận nghịch lại.’

Tâu đại vương, trong khi đang giải thích về hiện tượng của bản thể luôn cả cốt lõi, về bản thể, về sự hiển hiện, về sự hiện hữu, về thực thể, về trạng thái thật của Giáo Pháp, đức Thế Tôn đã nói lên câu thứ nhất rằng: ‘Này các tỳ khuru, nếu những người khác nói lời ca ngợi về Ta, nói lời ca ngợi về Giáo Pháp hoặc về Hội Chúng, trong trường hợp ấy các người không nên thể hiện nổi vui mừng, niềm hoan hỷ, hay tâm trạng phấn khởi của tâm.’

Yampana bhagavatā selassa brāhmaṇassa yathābhucce vaṇṇe bhaññamāne bhiyyo uttariṃ sakaguṇaṃ pakittitaṃ: ‘Rājāhamasmi sela dhammarājā anuttaro ’ti, taṃ na lābhahetu, na yasahetu, na pakkahetu, na antevāsikamyatāya. Atha kho anukampāya kāruṇṇena hitavasena ‘Evaṃ imassa dhammābhisamayo bhavissati tiṇṇannañca māṇavakasatānan ’ti, evaṃ bhiyyo uttariṃ sakaguṇaṃ bhaṇitaṃ: ‘Rājāhamasmi sela dhammarājā anuttaro ’ti.

“Sādhu bhante nāgasena! Evametaṃ tathā sampaṭicchāmī ”ti.

Vaṇṇabhaṇanapañho dasamo.

Trái lại, trong khi lời ca ngợi đúng theo sự thật của Bà-la-môn Sela đang được nói lên, đức Thế Tôn đã công bố nhiều hơn, vượt trội hơn về đức hạnh của bản thân rằng: ‘Này Sela, Ta là đức vua, đấng Pháp vương vô thượng. Ta chuyển vận bánh xe theo Giáo Pháp, là bánh xe không thể bị chuyển vận nghịch lại,’ điều ấy không do nhân lợi lộc, không do nhân danh vọng, không do nhân phe nhóm, không vì lòng mong mỏi đệ tử. Khi ấy, vì lòng thương tưởng, vì lòng bi mẫn, vì ước muốn điều lợi ích (nghĩ rằng): ‘Như vậy sẽ có sự lãnh hội cho người này và ba trăm thanh niên Bà-la-môn,’ nên Ngài đã công bố nhiều hơn, vượt trội hơn về đức hạnh của bản thân rằng: ‘Này Sela, Ta là đức vua, đấng Pháp vương vô thượng.’

“Thưa ngài Nāgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy.”

Câu hỏi về lời nói ca ngợi là thứ mười.
